**MẪU QUY CHẾ BẦU CỬ ĐẠI HỘI ĐẢNG VIÊN CỦA ĐẢNG BỘ BỘ PHẬN**

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ ……**  **LẦN THỨ …, NHIỆM KỲ …**  **\*** | **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM** |

**THỂ LỆ BẦU CỬ**

TRONG ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ BỘ PHẬN ……………………….

LẦN THỨ…………, NHIỆM KỲ …………

—–

Điều 1. Nguyên tắc bầu cử *(theo Điều 2, Quy chế bầu cử trong Đảng)*

          Việc bầu cử trong Đảng thực hiện theo nguyên tắc tập trung dân chủ; bình đẳng, trực tiếp, đa số quá bán. Kết quả bầu cử từ chi bộ đến đảng bộ trực thuộc Trung ương phải được chuẩn y của cấp ủy có thẩm quyền theo quy định.

    Điều 2. Hình thức bầu cử *(theo Điều 3, Quy chế bầu cử trong Đảng)*

*1- Bỏ phiếu kín thực hiện trong các trường hợp:*

          – Bầu ban chấp hành đảng bộ.

          – Bầu bí thư, phó bí thư đảng uỷ.

          – Bầu đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên.

          – Lấy phiếu xin ý kiến về các ứng cử viên để đưa vào danh sách bầu cử.

*2- Biểu quyết giơ tay (sử dụng thẻ đảng viên để biểu quyết) thực hiện trong các trường hợp:*

          – Bầu các cơ quan điều hành, giúp việc đại hội, hội nghị (đoàn chủ tịch đại hội, đoàn thư ký, chủ tịch hội nghị, ban thẩm tra tư cách đại biểu, ban kiểm phiếu…).

          – Thông qua số lượng và danh sách bầu cử.

Điều 3. Nhiệm vụ của đoàn chủ tịch *(theo Điều 5, Quy chế bầu cử trong Đảng)*

1- Điều hành việc bầu cử.

          2- Hướng dẫn để đại hội thảo luận, quán triệt tiêu chuẩn cấp ủy viên, số lượng, cơ cấu cấp ủy; tiêu chuẩn, số lượng, cơ cấu đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên.

          3- Đề cử danh sách nhân sự do cấp ủy triệu tập đại hội chuẩn bị. Hướng dẫn việc ứng cử, đề cử.

          4- Tổng hợp danh sách những người ứng cử, được đề cử; đề xuất những trường hợp được rút và không được rút khỏi danh sách bầu cử, báo cáo đại hội xem xét, quyết định.

          5- Lấy phiếu xin ý kiến của đại hội đối với những người ứng cử, được đề cử. Lập danh sách bầu cử, lấy biểu quyết của đại hội thông qua số lượng và danh sách bầu cử.

          6- Giới thiệu danh sách ban kiểm phiếu, trưởng ban kiểm phiếu để đại hội biểu quyết. Chỉ đạo hoạt động của ban kiểm phiếu, phổ biến quy tắc, thủ tục bầu cử trong đại hội.

          7- Giải đáp những ý kiến của đại biểu về nhân sự trong quá trình chuẩn bị bầu cử.

Điều 4. Nhiệm vụ của Đoàn thư ký *(theo Điều 6, Quy chế bầu cử trong Đảng)*

          1- Ghi biên bản tổng hợp ý kiến thảo luận, dự thảo các văn bản kết luận, nghị quyết của đoàn chủ tịch, của đại hội liên quan đến bầu cử.

          2- Giúp đoàn chủ tịch tổng hợp kết quả ứng cử, đề cử phục vụ cho việc lập danh sách bầu cử trước khi đại hội bầu ban kiểm phiếu.

          3- Quản lý và phát tài liệu, ấn phẩm của đại hội theo sự chỉ đạo của đoàn chủ tịch. Thu nhận, bảo quản và gửi đến cấp ủy khóa mới đầy đủ hồ sơ, tài liệu, ấn phẩm của đại hội.

Điều 5. Ban kiểm phiếu *(theo Điều 7, Quy chế bầu cử trong Đảng)*

          1- Ban kiểm phiếu là cơ quan giúp việc bầu cử của đại hội do đoàn chủ tịch giới thiệu, đại hội biểu quyết thông qua. Ban kiểm phiếu gồm một số đảng viên chính thức trong đại hội không có tên trong danh sách bầu cử.

          Số lượng ban kiểm phiếu ở đại hội các cấp do đoàn chủ tịch đại hội lựa chọn, giới thiệu; đại hội biểu quyết thông qua.

          2- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

          – Hướng dẫn cách thức bỏ phiếu, kiểm tra, niêm phong thùng phiếu, phát phiếu trực tiếp cho đại biểu (hoặc theo đoàn đại biểu), kiểm số phiếu phát ra và phiếu thu về báo cáo đại hội, kiểm phiếu bầu.

          – Xem xét và kết luận về các phiếu không hợp lệ và những ý kiến khiếu nại về việc bầu cử trong đại hội.

          – Lập biên bản kiểm phiếu báo cáo với đoàn chủ tịch và công bố kết quả bầu cử; ký vào biên bản bầu cử, niêm phong phiếu bầu và chuyển cho đoàn chủ tịch đại hội để bàn giao cho cấp ủy khoá mới lưu trữ theo quy định.

          Ngoài ban kiểm phiếu, không ai được đến nơi ban kiểm phiếu đang làm việc.

Điều 6. Ứng cử *(theo Điều 9, Điều 10 , Điều 13 và Điều 14 – Quy chế bầu cử trong Đảng)*

          1- Đảng viên chính thức ứng cử trực tiếp tại đại hội hoặc gửi đơn tới đoàn chủ tịch đại hội.

          2- Ủy viên ban chấp hành ứng cử để được bầu làm bí thư, phó bí thư đảng ủy, bầu vào ủy ban kiểm tra đảng ủy.

          3- Ủy viên ủy ban kiểm tra ứng cử để được bầu làm chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra.

          4- Chỉ đảng viên chính thức mới được ứng cử ở đại hội để đại hội bầu làm đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên.

5- Cấp ủy viên cấp triệu tập đại hội không được ứng cử nếu không có tên trong danh sách đề cử của cấp ủy triệu tập đại hội.

Điều 7. Đề cử *(theo Điều 11, Điều 12 và Điều 13 – Quy chế bầu cử trong Đảng)*

          1- Đoàn Chủ tịch đại hội đề cử danh sách nhân sự do cấp ủy triệu tập đại hội chuẩn bị (bao gồm cả danh sách nhân sự để đại hội bầu làm đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên).

          2- Đảng viên chính thức, đảng viên sinh hoạt tạm thời và đảng viên dự bị có quyền đề cử đảng viên chính thức trong đảng bộ mình bằng hình thức đề cử trực tiếp hoặc bằng văn bản gửi đoàn chủ tịch để đại hội bầu làm đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên hoặc bầu vào cấp uỷ.

          3- Ủy viên ban chấp hành đề cử ủy viên ban chấp hành khác để được bầu làm ủy viên ủy ban kiểm tra, đề cử ủy viên ủy ban kiểm tra để được bầu làm chủ nhiệm ủy ban kiểm tra; đề cử ủy viên ban chấp hành để được bầu làm bí thư, phó bí thư.

          4- Cấp ủy viên cấp triệu tập đại hội không được đề cử nhân sự ngoài danh sách do cấp ủy đề cử, không được nhận đề cử nếu không có tên trong danh sách đề cử của cấp ủy.

Điều 8. Quyền bầu cử *(theo Điều 15 – Quy chế bầu cử trong Đảng)*

          Chỉ đảng viên chính thức của đại hội mới có quyền bầu cấp ủy và bầu đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên.

          Điều 9. Quy định về số dư và danh sách bầu cử *(theo Điều 16 – Quy chế bầu cử trong Đảng)*

          1- Số lượng ứng cử viên trong danh sách bầu cử cấp ủy phải nhiều hơn số lượng cần bầu; số dư tối đa do đại hội quyết định nhưng không quá 30% số lượng cần bầu, trong đó đảng ủy chuẩn bị số lượng nhân sự đảng ủy khóa mới và ban thường vụ khóa mới có số dư từ 10% – 15%.

          2- Danh sách ứng cử viên do đảng ủy chuẩn bị là danh sách đề cử chính thức với đại hội.

          3- Đại hội (hội nghị lần thứ 1 của ban chấp hành khóa mới) thảo luận và biểu quyết lập danh sách như sau:

          3.1- Trường hợp danh sách ứng cử viên để bầu đảng ủy khóa mới được lập sau khi thực hiện ứng cử, đề cử mà chưa đủ số dư 30% so với số lượng cần bầu thì đại hội quyết định (có thể lấy danh sách đó làm danh sách bầu cử).

          3.2- Trường hợp danh sách ứng cử viên để bầu đảng ủy khóa mới/ được lập sau khi thực hiện ứng cử, đề cử nhiều hơn 30% so với số lượng cần bầu thì xin ý kiến đại hộicủa ban chấp hành khóa mới về những người được đảng viên trong đại hội đề cử và người ứng cử.

          Căn cứ kết quả xin ý kiến, lựa chọn theo số phiếu đồng ý từ cao đến thấp để lập danh sách bầu cử có số dư tối đa không quá 30% so với số lượng cần bầu.

          Trường hợp danh sách bầu cử đã đủ số dư 30% mà ở cuối danh sách có nhiều người có số phiếu bằng nhau thì đại hội (hội nghị) xem xét, quyết định lựa chọn theo cơ cấu, tuổi đảng, hoặc có thể để số dư cao hơn 30% so với số lượng cần bầu.

          4- Danh sách bầu cử xếp thứ tự tên người theo vần A,B,C…; nếu có nhiều người trùng tên thì xếp theo họ; nếu trùng cả họ thì xếp theo tên đệm; nếu cả 3 dữ kiện này đều trùng thì người có tuổi đảng cao hơn được xếp tên trên.

          5- Nếu bầu một lần chưa đủ số lượng quy định, có bầu tiếp hay không do đại hội (hội nghị) quyết định. Danh sách bầu cử lần sau phải có số dư lấy theo kết quả bầu cử lần trước từ cao đến thấp của những người chưa trúng cử.

          Trường hợp cần bầu lấy số lượng 1 người thì danh sách bầu cử là 2 người; bầu lấy số lượng 2 người thì danh sách bầu cử là 3 người; bầu lấy số lượng từ 3 người trở lên thì danh sách bầu cử có số dư tối đa không quá 1/3 số lượng cần bầu.

          Điều 10. Trình tự thủ tục bầu cử *(theo Điều 19, Điều 20, Điều 21 và Điều 22 – Quy chế bầu cử trong Đảng)*

*1. Bầu cấp uỷ*

– Đoàn chủ tịch đại hội báo cáo với đại hội về yêu cầu, tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng của cấp ủy khoá mới do cấp ủy cấp triệu tập đại hội chuẩn bị; đại hội thảo luận về yêu cầu, tiêu chuẩn, cơ cấu cấp ủy khóa mới, biểu quyết về số lượng cấp ủy viên.

– Thực hiện ứng cử, đề cử (theo Điều 6 và Điều 7).

– Đoàn chủ tịch tổng hợp danh sách những người ứng cử, được đề cử, đề xuất những trường hợp được rút và không được rút khỏi danh sách bầu cử, báo cáo đại hội xem xét, quyết định.

Lấy phiếu xin ý kiến của đại hội đối với các trường hợp ứng cử, được đề cử (nếu cần).

– Lập danh sách bầu cử; lấy biểu quyết của đại hội thông qua số lượng và danh sách bầu cử.

– Lập ban kiểm phiếu, ban kiểm phiếu thực hiện nhiệm vụ của mình (theo Điều 5).

– Tiến hành bầu cử.

– Bầu lần thứ nhất chưa đủ số lượng cấp ủy khoá mới, có bầu tiếp hoặc không bầu tiếp do đại hội xem xét, quyết định.

– Đại hội trực tiếp bầu cấp uỷ; sau đó lấy phiếu giới thiệu của đảng viên đối với chức danh bí thư; tổng hợp phiếu giới thiệu, báo cáo với cấp ủy cấp trên trước khi tiến hành bầu cử chức danh bí thư. Sau khi cấp ủy cấp trên có ý kiến chỉ đạo mới tiến hành bầu cử chức danh bí thư.

*2. Bầu bí thư, phó bí thư cấp uỷ*

Được tiến hành tại Hội nghị cấp ủy lần thứ 1 (khóa mới), trình tự thủ tục bầu cử được tiến hành tương tự như bầu cấp ủy.

Những đồng chí ứng cử hoặc được đề cử vào danh sách để bầu giữ chức vụ bí thư, phó bí thư phải là những đồng chí đã trúng cử cấp ủy viên.

*3. Bầu ủy ban kiểm tra; chủ nhiệm ủy ban kiểm tra, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra*

– Bầu ủy ban kiểm tra và chủ nhiệm ủy ban kiểm tra được tiến hành tại Hội nghị của ban chấp hành khóa mới lần thứ 1. Bầu ủy viên ủy ban kiểm tra trước, sau đó bầu chủ nhiệm ủy ban kiểm tra trong số ủy viên ủy ban kiểm tra. Trình tự thủ tục bầu cử thực hiện tương tự như bầu cấp ủy.

– ủy ban kiểm tra bầu phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra trong số ủy viên ủy ban kiểm tra đã được bầu.

*4. Bầu đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên*

– Khi bầu đại biểu dự đại hội đại biểu đảng bộ cấp trên, danh sách bầu đại biểu chính thức và dự khuyết được lập chung một danh sách; bầu đại biểu chính thức trước, số còn lại bầu đại biểu dự khuyết. Trường hợp bầu đại biểu chính thức đã đủ số lượng mà vẫn còn một số đại biểu có số phiếu được bầu nhiều hơn một nửa so với số đảng viên được triệu tập hoặc nhiều hơn một nửa so với số đại biểu được triệu tập, thì đại biểu dự khuyết được lấy trong số các đại biểu đó theo kết quả được bầu từ cao xuống thấp. Nếu còn thiếu đại biểu dự khuyết theo quy định, có bầu tiếp hay không bầu tiếp do đại hội quyết định.

– Danh sách bầu cử lần sau có giới thiệu bổ sung đại biểu ngoài danh sách bầu cử lần trước hay không do đại hội quyết định.

          Điều 11. Phiếu bầu cử *(theo Điều 17 – Quy chế bầu cử trong Đảng)*

1- Phiếu bầu in họ và tên những người trong danh sách bầu cử; đóng dấu của đảng ủy ở góc trái phía trên của phiếu bầu.

Người bầu cử nếu không bầu cho ai trong danh sách bầu cử thì gạch giữa cả chữ họ và tên của người mà mình không bầu.

Trường hợp danh sách bầu không có số dư, phiếu bầu được chia làm 4 cột là: số thứ tự; họ và tên; đồng ý; không đồng ý. Người bầu cử đánh dấu X vào ô đồng ý hoặc ô không đồng ý tương ứng với họ và tên người trong danh sách bầu cử.

2- Phiếu hợp lệ và không hợp lệ:

– Phiếu hợp lệ là phiếu do ban kiểm phiếu phát ra, phiếu bầu đủ hoặc thiếu số lượng cần bầu; phiếu bầu mà danh sách bầu cử chỉ có một người, người bầu cử đánh dấu X vào một trong hai ô đồng ý hoặc không đồng ý; phiếu bầu nhiều người mà không có số dư, người bầu cử đánh dấu X vào cả hai ô (đồng ý và không đồng ý) hoặc không đánh dấu X vào cả hai ô (đồng ý và không đồng ý) của một người hoặc một số người trong danh sách bầu cử.

– Phiếu không hợp lệ là phiếu không do ban kiểm phiếu phát ra; phiếu bầu nhiều hơn số lượng quy định; phiếu không bầu cho ai trong danh sách bầu cử nhiều người; phiếu đánh dấu X vào cả ô đồng ý và ô không đồng ý trong danh sách bầu cử chỉ có một người; phiếu bầu người ngoài danh sách bầu cử; phiếu có đánh dấu hoặc dùng nhiều loại mực; phiếu ký tên hoặc viết thêm.

Điều 12. Tính kết quả bầu cử *(theo Điều 32 – Quy chế bầu cử trong Đảng)*

1- Kết quả bầu cử được tính trên số phiếu bầu hợp lệ; phiếu hợp lệ là phiếu được quy định tại Điều 10 nêu trên. Trường hợp phiếu bầu nhiều người mà không có số dư, người bầu cử đánh dấu X vào cả ô đồng ý và ô không đồng ý hoặc không đánh dấu X vào cả hai ô đồng ý, không đồng ý đối với người nào thì không tính vào kết quả bầu cử của người đó (phiếu đó vẫn được tính là phiếu hợp lệ).

2- Người trúng cử phải đạt số phiếu bầu quá một nửa so với tổng số đảng viên chính thức của đảng bộ được triệu tập trừ số đảng viên đã được giới thiệu sinh hoạt tạm thời ở đảng bộ khác, đảng viên đã được miễn công tác và sinh hoạt đảng không có mặt ở đại hội (nếu đảng viên đó có mặt ở đại hội, tham gia bầu cử, biểu quyết thì vẫn tính), số đảng viên bị đình chỉ sinh hoạt đảng, bị khởi tố, truy tố, tạm giam, đảng viên chính thức vắng mặt suốt thời gian đại hội có lý do chính đáng được cấp ủy triệu tập đại hội đồng ý.

3- Ở hội nghị cấp ủy lần thứ 1 (khóa mới) để bầu ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra, người trúng cử phải đạt số phiếu bầu quá một nửa so với tổng số cấp ủy viên.

4- Trường hợp số người đạt số phiếu bầu quá một nửa nhiều hơn số lượng cần bầu thì những người trúng cử là những người có số phiếu cao hơn.

5- Nếu cuối danh sách trúng cử có nhiều người bằng phiếu nhau và nhiều hơn số lượng cần bầu, thì chủ tịch hoặc đoàn chủ tịch đại hội (hội nghị) lập danh sách những người ngang phiếu nhau đó để đại hội (hội nghị) bầu lại và lấy người có số phiếu cao hơn, không cần phải quá một nửa. Trường hợp bầu lại mà số phiếu vẫn bằng nhau, có bầu tiếp hay không do đại hội (hội nghị) quyết định.

ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ……….

 LẦN THỨ….